

ĐỀ ÁN DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ THỰC ĐỊA HAY TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
CỘNG ĐỒNG CHILILAB

TÓM TẮT

CHILILAB là cơ sở nghiên cứu thực địa thuộc trường Đại học Y tế công cộng và là thành viên của Mạng lưới các cơ sở thực địa toàn cầu INDEPTH từ năm 2003. Cơ sở thực địa CHILILAB được thiết kế nhằm mục đích nghiên cứu theo chiều dọc những biến động dân số, sức khỏe vị thành niên và các vấn đề y tế công cộng của Việt Nam nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo của Trường Đại học Y tế công cộng và góp cung cấp bằng chứng cho hoạch định chính sách Y tế của Việt Nam. Trong quá trình phát triển, CHILILAB đã đóng góp đáng kể vào việc nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo và vị thế của Trường trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu về YTCC trong nước và trên thế giới.

Bên cạnh những kết quả mà dự án xây dựng và phát triển CHILILAB mang lại, cơ sở thực địa CHILILAB (còn gọi là Trung tâm nghiên cứu sức khỏe cộng đồng CHILILAB) đang đối mặt với những thách thức lớn trong việc duy trì và nâng cao hiệu quả của dự án. Các thách thức này chủ yếu là những tồn tại trong tổ chức, vận hành CHILILAB (cơ cấu tổ chức, nhân sự, tài chính, điều hành và phối kết hợp với các bộ phận, tổ chức bên trong và ngoài Trường) như là một đơn vị, cơ sở nghiên cứu của Trường Đại học Y tế công cộng và thành viên của INDEPTH. Đặc biệt CHILILAB có khả năng dừng hoạt động khi nguồn tài trợ chính từ bên ngoài cho hoạt động thực địa sẽ chấm dứt vào cuối 2014.

Theo tính toán sơ bộ, chi phí tối thiểu cho việc duy trì “core” của CHILILAB trong vòng 1 năm khoảng 400 triệu đồng chủ yếu dành cho vận hành hệ thống giám sát (1 lần điều tra/năm) và một số hoạt động hành chính cho vận hành cơ sở.

Hai phương án phát triển CHILILAB được đề xuất liên quan đến việc KHÔNG tiếp tục duy trì hệ thống giám sát (PA1) và CÓ tiếp tục duy trì hệ thống giám sát (PA2).

Phương án 2 yêu cầu CHILILAB phải được “tái cấu trúc” thành đơn vị cơ hữu của Trường. Như vậy nguồn tài chính cho phát triển đơn vị này sẽ được xác định từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có sử dụng một phần nguồn ngân sách thu được từ các hoạt động NCKH, tư vấn của nhà trường cho tái đầu tư cho phát triển NCKH. Để lựa chọn được phương án phù hợp, Trường Đại học Y tế công cộng cần tái khẳng định sự cần thiết của CHILILAB/INDEPTH trong việc hỗ trợ phát triển nhà trường theo cả 3 nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu và tư vấn. Phương án 2 thực sự hiệu quả khi nhà trường có nỗ lực và hành động sử dụng các cơ hội và nguồn lực mà CHILILAB/INDEPTH mang lại cho đào tạo, nghiên cứu và tư vấn một cách có hệ thống. Đối với cả hai phương án duy trì và phát triển Trung tâm nghiên cứu cộng đồng CHILILAB, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị này cần được làm rõ và chính thức hóa bằng văn bản theo qui định.

Một số thảo luận, hội thảo sẽ được triển khai, trong đó có hội thảo bàn về hợp tác giữa INDEPTH với cơ sở thực địa, nhà trường chủ quản (Trường ĐHYTCC và ĐHYHN) trong việc

duy trì hợp tác và tăng cường kết nối giữa các cơ sở trong nước và giữa các cơ sở thực địa trong INDEPTH (Dự kiến hoạt động này sẽ diễn ra vào cuối tháng 2/2014).

Nếu tư cách thành viên trong INDEPTH của CHILILAB được Trường duy trì, tháng 3/2014 CHILILAB sẽ đệ trình đề cương yêu cầu sự hỗ trợ của INDEPTH nhằm tăng cường sự kết nối hiệu quả giữa nhà trường chủ quản và cơ sở thực địa và với INDEPTH.

I. Thông tin chung về CHILILAB

Trường Đại học Y tế công cộng được thành lập từ năm 2001 trên nền tảng là trường Cán bộ quản lý ngành y tế. Tuy nhiên hoạt động đào tạo Y tế công cộng đã được bắt đầu từ năm 1997 với việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo Thạc sỹ y tế công cộng với đặc tính đa/liên ngành và gắn liền với thực tế/ thực địa. Để triển khai cách thức tiếp cận mới (gắn liền với thực tiễn, lấy cách tiếp cận nghiên cứu để xây dựng năng lực người học), nhà trường đã xây dựng hệ thống thực địa phục vụ trực tiếp công tác giảng dạy. Trước đòi hỏi cấp bách trong việc nâng cao chất lượng đào tạo mà cụ thể là năng lực cán bộ giảng dạy, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu, từ những năm 1998-2003 nhà trường đã xây dựng và phát triển cơ sở thực địa hay còn gọi là hệ thống giám sát dân số dịch tễ với chủ đề ưu tiên là sức khỏe vị thành niên. Mục tiêu chung của cơ sở thực địa là tiến hành các hoạt động giám sát tình hình dân số, sức khỏe, triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo y tế công cộng chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực cán bộ Y tế công cộng (trong đó có cán bộ nhà trường) và hỗ trợ cho việc hình thành chính sách y tế cũng như uy tín trong nước và quốc tế của Trường trong đào tạo và nghiên cứu YTCC ở Việt Nam.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

1. Xây dựng hệ thống giám sát dân số, dịch tễ học về bệnh tật và tử vong theo chu kỳ tại huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
2. Xác định các mô hình và xu hướng bệnh tật, tử vong của cộng đồng dân cư huyện theo từng thời kỳ và dọc theo thời gian.
3. Cung cấp số liệu về tình trạng sức khỏe vị thành niên, chấn thương và các hành vi, yếu tố nguy cơ đối với các vấn đề sức khỏe trên tại huyện Chí Linh.
4. Thử nghiệm các chiến lược can thiệp sức khỏe cộng đồng trong từng thời kỳ làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách y tế tại cơ sở và trên diện rộng.
5. Cải thiện qui trình thu thập, phân tích và sử dụng số liệu tại cộng đồng một cách xác thực và có hiệu quả.
6. Nâng cao năng lực cán bộ chuyên ngành YTCC thông qua triển khai các nghiên cứu luận văn tiến sỹ và thạc sỹ YTCC trên nền của hệ thống.
7. Nâng cao uy tín quốc tế của nhà trường thông qua các hoạt động trao đổi nghiên cứu và đào tạo YTCC với các sinh viên, chuyên gia và các cơ sở đào tạo và nghiên cứu YTCC trên thế giới.

Quá trình xây dựng và phát triển:

Dựa trên ý tưởng và trực tiếp chỉ đạo của GS. TS. Lê Vũ Anh (Hiệu trưởng Trường Đại học YTCC giai đoạn 2003-2013), và tập thể cán bộ chủ chốt, từ năm 1998 nhà trường đã tiến hành các chuyến khảo sát thực địa trong nước, tham quan học hỏi kinh nghiệm phát triển thực địa trong và ngoài nước, mời chuyên gia tư vấn đề thiết kế và đào tạo cán bộ cơ hữu để xây dựng và vận hành hệ thống giám sát dân số dịch tễ CHILILAB (dưới sự hỗ trợ tài chính của Tổ chức China Medical Board (of New York)). Sau một thời gian xây dựng và thử nghiệm, cơ sở thực địa đã được chính thức đưa vào hoạt động ngày 25/4/2003 và được chính thức được công nhận

là thành viên đầy đủ của hệ thống thực địa quốc tế với tên gọi là CHILILAB vào ngày 6/10/2003.

Các cấu phần kỹ thuật (nội dung hoạt động) của CHILILAB:

Cấu phần chính của cơ sở thực địa CHILILAB là Hệ thống giám sát dân số dịch tễ (Demographic Epidemiologic Surveillance System) được triển khai trên 3 thị trấn và 4 xã của Huyện Chí Linh (nay là Thị xã Chí Linh) với qui mô dân số vào khoảng 65.000 dân. Hoạt động giám sát dân số của hệ thống CHILILAB được tiến hành thông qua các vòng điều tra toàn bộ dân số (Điều tra nền/cơ bản) các chỉ số dân số học của cư dân CHILILAB 2 năm lần (vòng đầu tiên được tiến hành vào năm 2004) và thông qua các vòng điều tra cập nhật các thông tin về hôn nhân, thai sản, sinh, tử, di cư (được tiến hành theo các tần xuất khác nhau như 3 tháng/lần, 4 tháng/lần, 6 tháng/lần và 1 năm/lần). Như vậy tính từ thời điểm năm 2004 đến 9/2013, hệ thống giám sát đã tiến hành 5 cuộc điều tra cơ bản (vào các năm chẵn) và 17 vòng điều tra cập nhật thông tin theo các tần xuất khác nhau. Các hoạt động thu thập và lưu trữ số liệu được tiến hành thông qua đội ngũ điều tra viên (40-50 người), giám sát viên (9 người), nhập liệu viên (4 người) và cán bộ điều phối thực địa tại Văn Phòng thực địa CHILILAB đặt tại Bệnh Viện Đa khoa Chí Linh.

Bên cạnh việc triển khai hệ thống giám sát dân số học(DSS- Demographic Surveillance System), nghiên cứu sức khỏe vị thành niên đã được thiết kế từ năm 2003 và triển khai vào năm 2006 trên nền của hệ thống DSS dưới dạng 3 module chuyên biệt về sức khỏe vị thành niên bao gồm module 1: Sức khỏe và hành vi; Module 2 : Yếu tố nguy cơ và yếu tố bảo vệ; Module 3: Sự kết nối giữa cha mẹ và vị thành niên. Trong dự án nghiên cứu sức khỏe vị thành niên này, cho đến thời điểm hiện nay 3 module sức khỏe vị thành niên đã được triển khai 2 vòng (trong đó module 1 được triển khai lần thứ 3 vào năm 2013), trong đó cấu phần triển khai và đánh giá can thiệp sức khỏe vị thành niên đã được hoàn thành vào cuối 2012.

Cùng với việc triển khai các hoạt động giám sát, nghiên cứu mang tính hệ thống về dân số học và sức khỏe vị thành niên, nhiều hoạt động nghiên cứu về HIV, dinh dưỡng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, bệnh không truyền nhiễm, môi trường, dịch vụ y tế, sức khỏe người khuyết tật ở các dạng thiết kế quan sát và can thiệp đã được triển khai tại địa bàn CHILILAB.

Ngoài các hoạt động nghiên cứu, các hoạt động đào tạo thực địa cho cử nhân Y tế công cộng đã được thiết kế và triển khai đầu tiên tại CHILILAB từ năm 2004 cho đến hết năm 2013. Sinh viên cao học của nhà trường (bắt đầu từ khóa 2 năm 1998) cũng đã tham gia sử dụng số liệu thứ cấp, triển khai đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp tại CHILILAB.

Cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính

Hệ thống giám sát dân số dịch tễ: Được chính thức hình thành từ 2003 do CMB tài trợ, trong một số tài liệu của Trường Đại học YTCC, CHILILAB được gọi tên là Trung tâm hay Cơ sở thực địa của nhà trường hoặc dự án thực địa CHILILAB. Các nội dung và kinh phí cho xây dựng và phát triển CHILILAB chủ yếu là các hoạt động thu thập, phân tích số liệu dân số học, sử dụng dịch vụ y tế, triển khai một số nội dung nghiên cứu về sức khỏe vị thành niên, cũng

như các hoạt động truyền thông kết quả NC nhằm hỗ trợ xây dựng chính sách y tế tại địa phương và cấp độ quốc gia.

Cơ cấu tổ chức của thực địa CHILILAB (được hình thành trên cơ sở dự án phát triển cơ sở thực địa DSS do China Medical Board/CMB tài trợ) gồm có giám đốc dự án, điều phối viên/thư kí dự án và kế toán dự án và được quản lý theo cơ chế quản lý dự án chung của Trường Đại học Y tế công cộng. Cơ cấu tổ chức và cơ sở vật chất của dự án có thể được mô tả tóm tắt như sau:

- Giám đốc dự án phát triển CHILILAB/Dự án CMB: Nguyên Hiệu trưởng, GS- TS Lê Vũ Anh (giai đoạn 2003-2009), Trần Hữu Bích (trước năm 2009 là Điều phối viên, từ năm 2009- nay/2013 đề cử giám đốc dự án CMB)
- Ban điều hành CHILILAB (đại diện Trường Đại học YTCC, địa phương và đối tác)
- Nhóm cố vấn/tư vấn kỹ thuật CHILILAB (chủ yếu là cán bộ giảng dạy có kinh nghiệm trong trường như Bùi Thị Thu Hà, Lê Cự Linh, Phạm Việt Cường A)
- Văn Phòng điều phối CHILILAB tại Trường (Điều phối viên dự án, Thư kí, cán bộ quản trị dữ liệu)
- Văn phòng điều phối thực địa CHILILAB tại Chí Linh (Điều phối viên thực địa, giám sát viên, nhập liệu viên và điều tra viên).
- Hệ thống máy vi tính, trang thiết bị văn phòng cho nhập và quản lý số liệu (chủ yếu là số liệu DSS)

Trong các giai đoạn gần đây, do các hoạt động của cơ sở thực địa đã đi vào thường qui, cùng với sự biến động của nhân sự tham gia và kinh phí hạn chế Ban điều hành và nhóm tư vấn kỹ thuật đã chuyển thành các đối tác thường xuyên của CHILILAB và tham gia vào các hoạt động cụ thể trong quá trình phát triển, vận hành của CHILILAB.

Cấu phần nghiên cứu sức khỏe vị thành niên: Bên cạnh dự án phát triển cơ sở thực địa do CMB tài trợ, cấu phần nghiên cứu sức khỏe vị thành niên trong cơ sở thực địa CHILILAB đã được Quỹ Ford tài trợ với các ban điều hành riêng cho dự án. Dự án nghiên cứu vị thành niên được chia thành 2 giai đoạn dự án Ford 1 (2005-2009 ; 166.000 USD) cho việc triển khai 3 module và Ford 2 dành cho triển khai 3 modules và can thiệp (2008-2013 ; 344.000 USD). Nhóm điều hành chủ chốt của dự án Ford (1+2) bao gồm GS-TS Lê Vũ Anh, PGS Lê Cự Linh và Lê Thanh Hương. Bộ phận điều hành CHILILAB (Trần Hữu Bích, Lê Thị Vui) có tham gia vào giai đoạn phát triển dự án và phối hợp triển khai tại CHILILAB.

Nguồn và cơ chế tài chính: Nguồn tài chính sử dụng cho việc xây dựng CHILILAB (từ 1998-2015) và các hoạt động nâng cao năng lực khác của nhà trường chủ yếu được sử dụng từ 3 dự án do CMB tài trợ với tổng kinh phí 1.158.000 USD. Cơ chế tài chính vận hành CHILILAB tuân thủ theo các qui chế chi tiêu của nhà trường. Đội ngũ quản lý và vận hành CHILILAB chủ yếu được chi trả theo vị trí và các hoạt động đảm nhiệm trong dự án (CMB).

Các hoạt động bên ngoài khuôn khổ dự án (CMB) : Các hoạt động bên ngoài khuôn khổ của dự án bao gồm các hoạt động nghiên cứu và đào tạo không sử dụng ngân sách của dự án phát triển cơ sở thực địa (CMB). Các hoạt động đó bao gồm :

Hoạt động duy trì và phát huy tư cách thành viên của INDEPTH: Từ 2003 CHILILAB được chính thức công nhận và là thành viên đầy đủ của mạng lưới INDEPTH. Bộ phận quản lý và điều hành CHILILAB đã tích cực tham gia các hoạt động phát triển mạng lưới (tham dự hội nghị thường niên, chia sẻ cơ sở dữ liệu) kết nối, hỗ trợ các giảng viên của Trường tận dụng được các nguồn lực do INDEPTH mang lại (đào tạo nâng cao năng lực, nghiên cứu liên thực địa/quốc gia, hội nghị khoa học trong mạng lưới, vv) nhằm tăng cường nội lực của cán bộ nằm trong dự án CHILILAB và các cán bộ là giảng viên, nghiên cứu viên của Trường Đại học YTCC.

Các hoạt động khác bao gồm việc: Hỗ trợ triển khai các hoạt động nghiên cứu và đào tạo chung của nhà trường triển khai trên thực địa CHILILAB (thực địa cử nhân, thạc sỹ YTCC). Các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khác triển khai trên CHILILAB này được quản lý theo các qui định QL NCKH và đào tạo chung của Trường đại học YTCC. Thêm vào đó, CHILILAB cũng đã tiến hành hoạt động đào tạo giảng viên trẻ nhà trường và tiếp nhận sinh viên quốc tế đến thực tập tại cơ sở thực địa CHILILAB.

II. Bối cảnh hiện tại của dự án CMB và một số hoạt động duy trì CHILILAB

Vào thời điểm hiện tại, các hoạt động theo văn kiện dự án do China Medical Board tài trợ cho việc phát triển cơ sở thực địa CHILILAB đã kết thúc vào tháng 7 năm 2013. Trước nguồn kinh phí hạn hẹp, để tiếp tục duy trì các hoạt động thiết yếu của CHILILAB, Bộ phận điều hành CHILILAB đã:

- Quyết định cắt giảm một số vị trí công tác như Thư ký dự án và chuyển chế độ làm việc theo hợp đồng của điều tra viên, giám sát viên và nhập liệu viên sang chế độ thuê khoán theo vụ việc (khi có hoạt động thì huy động và chi trả theo vụ việc cụ thể).
- Số lần điều tra thu thập số liệu của DSS từ 2 lần/năm cũng được rút gọn lại thành 1 năm/lần.
- Hoạt động quản lý và phân tích số liệu vẫn tiếp tục được duy trì và tập trung vào nâng cao chất lượng quản trị dữ liệu (sử dụng phần mềm Nesta và Nada), cải thiện kỹ năng quản lý dữ liệu phục vụ cho phân tích dọc bộ số liệu DSS.

Tuy nhiên theo dự kiến với nguồn kinh phí hiện có, các hoạt động thiết yếu này sẽ chấm dứt vào năm 2014. Điều này sẽ ảnh hưởng tới việc duy trì hệ thống giám sát và tư cách thành viên của CHILILAB trong INDEPTH trong những năm tới.

Nỗ lực tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả và khả năng duy trì của CHILILAB.

Với tư cách là thành viên Ban điều hành INDEPTH (Board of Trustees), Giám đốc dự án CHILILAB (TH Bích), đã gửi đề xuất (concept paper) tới Ban điều hành INDEPTH nhằm tăng

cường sự kết nối giữa cơ sở thực địa và Nhà Trường là cơ quan chủ quản của cơ sở thực địa (affiliated institution) và sự kết nối giữa INDEPTH với cơ sở thực địa. Ý tưởng trên đã được INDEPTH Board of Trustee chấp thuận cho phép thử nghiệm tại Việt Nam trước khi triển khai rộng hơn trong mạng lưới INDEPTH. Theo qui trình, Giám đốc CHILILAB sẽ đệ trình một đề cương chi tiết yêu cầu sự hỗ trợ của INDEPTH (về kỹ thuật và tài chính) cho tăng cường sự kết nối thử nghiệm tại Việt Nam đối với 3 cơ sở thực địa là CHILILAB, FilaBavi, DoDaLab và với sự tham gia của 2 đơn vị chủ quản là Trường Đại học Y tế công cộng và Trường Đại học Y Hà Nội vào tháng 3 năm 2013. Theo dự kiến, Giám đốc điều hành INDEPTH (Osman Sankor) sẽ có chuyến thăm và làm việc với các đối tác trên tại Việt Nam để triển khai đề xuất trên vào tháng 2/2013.

Tuy nhiên đề cương đệ trình INDEPTH, dựa trên ý tưởng nêu trên, chỉ được chấp thuận khi các cơ sở thực địa vẫn còn khả năng cũng như bằng chứng cam kết trong việc duy trì tư cách thành viên đầy đủ của INDEPTH.

III. Thành tựu đạt được

Các kết quả thu được trong quá trình xây dựng và phát triển thực địa CHILILAB trong vòng hơn 10 năm xây dựng và phát triển, dựa trên nhiều nguồn tài lực và nhân lực bên trong và bên ngoài nhà trường bao gồm:

i. Hệ thống giám sát dân số được xây dựng và vận hành

Trong giai đoạn phát triển hơn 10 năm qua hệ thống giám sát dân số học CHILILAB (thông qua hai văn phòng điều phối tại Trường Đại học YTCC và huyện Chí Linh, cùng với sự tham gia của các đối tác và đồng nghiệp tại đại học YTCC, trong và ngoài nước) đã được xây dựng với một hệ thống các qui trình thu thập, giám sát và quản lý số liệu hệ thống và bài bản, một hệ thống các cán bộ điều tra viên (trên 50 người) và giám sát viên (trên 10 người), nhập liệu viên (4 người) đã được đào tạo một cách chuyên nghiệp, các công cụ thu thập số liệu, nhập liệu được chuẩn hóa.

Thông qua việc xây dựng và vận hành hệ thống giám sát dân số học CHILILAB vai trò và vị thế của Trường đại học Y tế công cộng đã được biết đến nhiều hơn trên bình diện quốc gia và quốc tế như là một cơ sở đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực y tế công cộng. Nhiều cơ sở nghiên cứu trên thế giới cũng đã tới chia sẻ kinh nghiệm, thăm học hỏi kinh nghiệm phát triển và kết hợp nghiên cứu trong lĩnh vực y tế công cộng (các nước trong mạng lưới INDEPTH, trường Đại học Tulane, Đại học Bang Louisiana, Đại học Johns Hopkins, một số cơ sở nghiên cứu y tế công cộng của các nước như Lào, Cambodia, Malaysia, và Singapore). CHILILAB cũng đã là cầu nối cho hoạt động hợp tác nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm giữa Trường đại học y tế công cộng với tỉnh Hải Dương, các trường đại học trong nước như Trường Đại học Y Hà Nội.

ii. Các module, thông tin về sức khỏe vị thành niên (quan sát và can thiệp)

Nghiên cứu sức khỏe vị thành niên (chủ đề nghiên cứu chính của CHILILAB) đã được thiết kế và triển khai trên nền của hệ thống giám sát dân số học. Sau 8 năm thiết kế và triển khai số liệu về SKVTN đã được thu thập trên một quần thể lớn (khoảng 12.000 vị thành niên, thanh niên) và lặp lại theo thời gian (3 modules 1, 2 và 3 với các chủ đề tương ứng là đánh giá cơ bản về tình hình sức khỏe và hành vi của thanh thiếu niên, đánh giá yếu tố nguy cơ, yếu tố bảo vệ và sự kết nối giữa cha mẹ và vị thành niên. Cả 3 modules này đã được điều tra lặp lại từ 2-3 lần). Việc sử dụng, phân tích các số liệu này, kết hợp với số liệu dân số học thu thập định kỳ sẽ cung cấp những thông tin có giá trị cao trên phương diện dịch tễ sức khỏe vị thành niên góp phần cung cấp thông tin cho hoạch định chính sách và đề xuất các chủ đề nghiên cứu thuần tập có giá trị cao. *(Chi tiết hoạt động sẽ được dự án Ford cung cấp theo yêu cầu cụ thể).*

iii. Các hoạt động can thiệp tại CHILILAB

Bên cạnh việc triển khai hệ thống giám sát dân số và sức khỏe vị thành niên, nhiều nghiên cứu can thiệp sức khỏe đã được cán bộ giảng viên nhà trường và nghiên cứu viên quốc tế triển khai tại CHILILAB như nghiên cứu can thiệp giảm tỷ lệ chữa ngoài tử cung, tăng cường tỷ lệ nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ, giảm tỷ lệ lạm dụng rượu bia, giảm vàng da sơ sinh và các khía cạnh liên quan để giảm thiểu hành vi nguy cơ cao trong phòng lây nhiễm HIV ở vị thành niên và sinh viên tại địa bàn CHILILAB.

Kết quả của các nghiên cứu can thiệp, bao gồm mô hình can thiệp và kết quả thử nghiệm đã được đăng tải trên nhiều tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế và đã có những tác dụng nhất định trong việc cải tiến các chương trình chăm sóc sức khỏe mà mẹ, trẻ em trên quần thể. Ví dụ mô hình chăm sóc sức khỏe vị thành niên, mô hình tăng cường sự tham gia của người cha trong nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 6 tháng đầu v.v. *(Chi tiết hoạt động sẽ cung cấp theo yêu cầu cụ thể).*

iv. Quy trình thu thập số liệu, số liệu được quản lý và phân tích

Như đã đề cập ở trên, qua hơn 10 năm triển khai, số liệu dân số học (và sức khỏe vị thành niên) đã được thu thập và quản trị dựa trên những quy trình chuẩn mực. Cơ sở dữ liệu được cấu trúc thành hai cấu phần bao gồm cơ sở dữ liệu tại Chí Linh – Operational Database và cơ sở dữ liệu tại HSPH- Analytical database.

Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dân số học CHILILAB phát triển dựa trên phần mềm SQL SERVER được cán bộ nhà trường phát triển cũng với các phần mềm khác như Nesta và Nada đang được sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả của việc quản lý và chia sẻ cơ sở dữ liệu được thu thập qua một giai đoạn dài và liên tục. Đặc biệt, CHILILAB đã tham gia vào nhóm đầu tiên các cơ sở thực địa vào chương trình chia sẻ số liệu của INDEPTH (Ishare 1 và 2) và Phần mềm thống kê INDEPTH stats *(Chi tiết hoạt động sẽ được CHILILAB cung cấp theo yêu cầu cụ thể).*

Trong quá trình xây dựng CHILILAB, năng lực quản trị số liệu theo chiều dọc với bộ số liệu lớn của cán bộ quản trị nhà trường và CHILILAB đã được nâng cao và đây chính là tiền đề để

Trường Đại học YTCC tiếp tục nâng cao năng lực cán bộ đào tạo và nghiên cứu, xây dựng các chương trình đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chia sẻ và phân tích bộ số liệu NC DQC có qui mô lớn. Những năng lực này được đánh giá là có ích lợi tiềm tàng trong việc nâng cao năng lực tư vấn và cải thiện hệ thống quản lý nghiên cứu KH cấp cơ sở và cấp quốc gia.

Các hoạt động tiến hành phân tích và công bố số liệu, kết quả nghiên cứu đã được diễn ra định kỳ phục vụ cho việc thông tin chính sách. Tuy nhiên do trình độ của cán bộ quản trị dữ liệu và nghiên cứu viên còn hạn chế nên việc xử lý và phân tích chủ yếu dưới dạng các cắt ngang. Bộ số liệu được hình thành từ quá trình thu thập từ các hoạt động điều tra định kỳ (giám sát dân số học), theo module (sức khỏe vị thành niên) và các nghiên cứu trên nền của hệ thống, khi được phân tích, sử dụng một cách hệ thống (phân tích dọc, kết hợp giữa các dữ liệu của các NC khác nhau trên CHILILAB và gộp số liệu giữa các cơ sở nghiên cứu tại cộng đồng và làm nền tảng cho các thiết kế nghiên cứu thuần tập) sẽ cung cấp những thông tin về dân số dịch tễ học có giá trị cao cho đề xuất chính sách Y tế công cộng.

Qui trình thu thập và quản số liệu nghiên cứu vị thành niên (thuộc dự án Ford) được tiến hành theo các module chuyên biệt và do các nhóm nghiên cứu theo module lưu giữ và sử dụng. Hiện tại các nỗ lực phân tích dọc sử dụng bộ số liệu DSS và sức khỏe vị thành niên vẫn đang được triển khai riêng biệt ở hai dự án CMB và Ford.

v. Nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên

Là một cơ sở mới được nâng cấp thành trường Đại học trong đào tạo Y tế công cộng tại Việt Nam vào năm 2004, khi đó năng lực nghiên cứu về YTCC của Trường còn hết sức hạn chế, CHILILAB đã góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của các giảng viên của Trường Đại học y tế công cộng cả về số lượng và chất lượng.

Dự án cơ sở thực địa CHILILAB đã lôi cuốn sự tham gia của tối thiểu từ 1 đến 2 giảng viên của tất cả các khoa, bộ môn trong nhà trường (từ Khoa Y học cơ sở đến các bộ môn như Dịch tễ, Thống kê, Môi trường, Thảm họa, vv) vào các hoạt động nghiên cứu, đào tạo nâng cao năng lực tại CHILILAB. Đặc biệt có một số bộ môn mà toàn bộ giảng viên đã tham gia vào các hoạt động của CHILILAB như bộ môn Dân số, Bộ môn Thống kê.

Nhiều giảng viên, sinh viên nhà trường đã sử dụng thực địa CHILILAB làm cơ sở triển khai nghiên cứu luận văn tiến sỹ (5), thạc sỹ (9). CHILILAB đồng thời cũng là địa bàn đào tạo rèn luyện các kiến thức, kỹ năng thực tiễn y tế công cộng của nhiều giảng viên trẻ của nhà trường. Nhiều công trình triển khai tại CHILILAB đã góp phần vào thành tích nghiên cứu khoa học trong xét duyệt các chức danh của giáo sư, phó giáo sư của Trường (*Chi tiết hoạt động sẽ cung cấp theo yêu cầu cụ thể*).

Tăng cường năng lực giảng viên thông qua các hoạt động do INDEPTH chủ trì, tài trợ: Thông qua tư cách thành viên đầy đủ của CHILILAB trong mạng lưới INDEPTH, nhiều giảng viên nhà trường đã có cơ hội nâng cao các kiến thức, kỹ năng YTCC khi tham dự các Hội thảo, các

khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn do INDEPTH tài trợ. Giảng viên nhà trường đã học hỏi được các kỹ năng mới trong quản trị cơ sở dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu dọc, trong đo lường, xác định nguyên nhân tử vong tại cộng đồng v.v. Nhiều cán bộ nhà trường cũng đã tham gia vào các nhóm nghiên cứu theo chủ đề liên kết giữa các thực địa do INDEPTH tài trợ và hỗ trợ hoạt động (Nhóm nghiên cứu bệnh mạn tính, phân tích tử vong, sức khỏe sinh sản, môi trường, phân tích chính sách)

vi. Thực địa đào tạo thạc sỹ, cử nhân YTCC:

Từ 1998, CHILILAB cũng là địa bàn thực địa cho triển khai đào tạo sinh viên cao học thạc sỹ và cử nhân Y tế công cộng (năm 2005). Nhiều sinh viên cao học y tế công cộng đã sử dụng số liệu thứ cấp, hoặc triển khai NC mới tại CHILILAB để làm đề tài luận văn tốt nghiệp. Tuy nhiên (năm 2013) hoạt động thực địa của cử nhân y tế công cộng tại CHILILAB đã chuyển sang địa bàn khác do một số khó khăn trong việc tổ chức, quản lý đào tạo và thay đổi mô hình tổ chức của CHILILAB.

vii. Nâng cao sự hiện diện và uy tín quốc tế của Trường Đại học Y tế công cộng.

- Là cơ sở thực địa nghiên cứu và đào tạo y tế công cộng của Trường đại học Y tế công cộng, thông qua các hoạt động nghiên cứu triển khai tại CHILILAB và các hoạt động đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm với gần 49 cơ sở thực địa (20 nước, 3 Châu lục) trong mạng lưới INDEPTH, danh tính cũng như vị thế của Trường đại học Y tế công cộng ngày càng được nâng cao trong cộng đồng các cơ sở đào tạo và nghiên cứu y tế công cộng trên thế giới. Một số cơ sở đào tạo và nghiên cứu về y tế công cộng tại Lào, Cambodia, Malaysia đã đến thăm và học hỏi kinh nghiệm phát triển thực địa. Hiện tại CHILILAB đã và đang duy trì các thảo luận với Đại học Tulane, Đại học Louisiana, Johns Hopkins (Mỹ) và với một số Trường Y tế công cộng của Australia trong hợp tác nghiên cứu tại CHILILAB.
- Căn cứ vào sự tham gia lâu dài và cam kết của CHILILAB vào các hoạt động phát triển hệ thống, Giám đốc của CHILILAB đã được bầu vào Ban điều hành INDEPTH với nhiệm kỳ 2 năm từ 2013-2014.

viii. Truyền thông, đăng tải kết quả nghiên cứu và tác động chính sách:

- Các hoạt động phân tích và đăng tải kết quả nghiên cứu từ các nghiên cứu triển khai tại CHILILAB được khuyến khích và động viên tối đa thông qua qui định rõ ràng, công khai minh bạch. Trong vòng 10 năm qua đã có ít nhất 40, bài báo, 2 cuốn chuyên đề đã được xuất bản tại các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước, trong số đó có khoảng 12 bài báo được chấp nhận đăng tải tại các tạp chí YTCC có uy tín trên thế giới như tạp chí International Journal of Epidemiology, tạp chí Nutrition Bulletin, Maternal and Child Health và một số tạp chí khác. Các hoạt động truyền thông kết quả nghiên cứu tại CHILILAB được tiến hành thông qua các hội thảo, hội nghị thường niên diễn ra tại cơ sở thực địa CHILILAB và được trình bày tại các hội nghị quốc tế. Kênh truyền thông qua Internet cũng được khai thác, sử dụng thông qua xây dựng web site riêng cho CHILILAB. Đặc biệt một số dự án nghiên cứu tại CHILILAB cũng như kết quả của các nghiên cứu này

(mô hình can thiệp nuôi con hoàn bằng sữa mẹ, giảm thiểu hành vi nguy cơ vị thành niên) đã được các phương tiện truyền thông đại chúng trong nước đưa tin thu hút được sự quan tâm của cộng đồng và các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Ở cấp độ cơ sở, việc triển khai hệ thống giám sát và việc cung cấp thông tin của hệ thống cho Phòng thống kê Huyện/Thị xã đã làm cải thiện chất lượng thông tin về tình hình dân số của Huyện. Đội ngũ cán bộ điều tra viên của CHILILAB đã được thống kê huyện huy trong vào trong các cuộc điều tra dân số và hộ gia đình trên toàn bộ địa bàn huyện, những kết quả từ hệ thống giám sát đã được sử dụng trong việc xây dựng kế hoạch phát triển của Huyện. Các mô hình can thiệp y tế như mô hình nuôi con bằng sữa mẹ có sự tham gia của người cha, mô hình can thiệp lồng ghép sức khỏe vị thành niên đã được chính quyền và y tế huyện sử dụng nhằm cải thiện các loại hình dịch vụ y tế tại Huyện.

ix. Công tác quản lý dự án:

- Dự án (CMB và Ford) đã thu hút gần như toàn bộ lãnh đạo và các cán bộ chủ chốt của nhà trường vào công tác phát triển và triển khai dự án. Đặc biệt giai đoạn 1998- 2009, GS-TS Lê Vũ Anh, nguyên Hiệu trưởng nhà trường đã trực tiếp chỉ đạo phát triển và triển khai 2 dự án lớn trong nội dung hoạt động của CHILILAB là dự án CMB và dự án Ford.
- Hoạt động triển khai xây dựng thực địa theo cơ chế dự án kéo dài (trên 10 năm) dẫn đến sự biến động khá lớn đối với nhân sự tham gia chỉ đạo và triển khai dự án. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ “khung” của dự án (lãnh đạo dự án, điều phối viên, thư kí, quản trị dữ liệu) vẫn được duy trì, kiên trì làm việc để vận hành dự án. Nhìn chung các hoạt động của dự án đã được hoàn thành theo đúng tiến độ, nội dung và mục tiêu đề ra. Một số cấu phần trong dự án cũng được lãnh đạo dự án điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả của dự án (kéo dài hoạt động điều tra và cải thiện quản trị và phân tích dữ liệu DSS). Bên cạnh các hoạt động triển khai theo dự án, nhóm điều hành dự án CMB/CHILILAB cũng đã nỗ lực triển khai các hoạt động hợp tác phát triển khác không nằm trong khuôn khổ dự án CMB. Ví dụ như tổ chức và điều phối các hoạt động trao đổi, hợp tác giữa nhà trường/cơ sở thực địa với các hoạt động với INDEPTH (Ishare, INDEPTH Stats và nhiều hoạt động đào tạo, nghiên cứu khác) cũng như các tổ chức nghiên cứu và đào tạo về Y tế công cộng khác trong nước và quốc tế. Đây chính là tiền đề cho việc chuyển giao cơ chế tổ chức, vận hành CHILILAB theo dự án thành một cơ sở, đơn vị nghiên cứu cơ hữu của Trường.

IV. Một số hạn chế trong việc triển khai xây dựng thực địa CHILILAB

Ở góc độ triển khai và quản lý dự án xây dựng cơ sở thực địa, các hoạt động trong dự án đã được triển khai theo đúng những yêu cầu của văn kiện dự án. Tuy nhiên khi xét về góc độ cơ cấu tổ chức của một đơn vị nghiên cứu là một thành phần cơ hữu của trường Đại học Y tế công cộng (như trong qui chế tổ chức của Trường Đại học Y tế công cộng) thì CHILILAB có những hạn chế sau.

i. Cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Chưa rõ ràng về cơ cấu tổ chức, vận hành dự án phát triển cơ sở thực địa (do CMB tài trợ) và cơ sở thực địa CHILILAB. Các văn bản pháp qui như quyết định thành lập, qui chế, chức năng nhiệm vụ của CHILILAB, như là một tổ chức của nhà Trường cũng như vai trò của nó trong sự thúc đẩy phát triển nhà trường, mối tương quan/ quan hệ với các tổ chức đơn vị, cá nhân khác trong Trường chủ quản chưa có, chưa rõ ràng.
 - Nhân sự tham gia điều hành dự án CMB (và các hoạt động rộng hơn bên ngoài dự án) là các cán bộ trong biên chế nhà trường và cán bộ hợp đồng (theo dự án). Mô tả công việc của bộ phận lãnh đạo, điều hành, tổ chức các hoạt động của CHILILAB chủ yếu được soạn thảo cho việc triển khai dự án (CMB) không có tính đặc thù cho CHILILAB như là một đơn vị/cơ sở thực địa cơ hữu của trường. Trong bối cảnh có nhiều dự án nghiên cứu triển khai trên thực địa CHILILAB (CMB, Ford, hoạt động từ các nguồn kinh phí khác) và đan xen với các hoạt động đào tạo dẫn đến nhiều trở ngại trong việc điều phối, tổ chức cũng như phối kết hợp giữa các hoạt động.
- ii. Cơ chế tài chính:
- Cơ chế tài chính cho các hoạt động triển khai trên CHILILAB (dự án CMB) được tổ chức theo dự án và sử dụng kinh phí của dự án theo định mức của nhà tài trợ và qui chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.
 - Ngoài một số thành viên tham gia lãnh đạo, điều phối, tổ chức các hoạt động phát triển CHILILAB là cán bộ trong biên chế của Trường, các cán bộ được tuyển dụng khác trong hệ thống chủ yếu dựa trên các hợp đồng ngắn hạn và không được công nhận là một phần nhân sự của Trường Đại học Y tế công cộng. Cơ chế kí hợp đồng này có thể phù hợp với những hợp đồng công việc mang tính thời vụ nhưng không phù hợp với những vị trí công việc dài hạn cần sự ổn định cao như thư kí, cán bộ quản trị dữ liệu và phân tích dữ liệu (bộ số liệu lớn có thiết kế độc). Thêm vào đó thù lao/tháng cho cán bộ hợp đồng rất thấp (1,5-2 triệu/tháng cho thư kí, cán bộ phân tích dữ liệu) dẫn đến các cam kết làm việc không lâu dài (phần lớn thu nhập cho cán bộ tham gia đã được bổ sung từ các nguồn và hoạt động bên ngoài dự án).
 - Việc chi tiêu theo cơ chế dự án (hết tiền, hết việc) dẫn đến việc các hoạt động “cốt lõi” của CHILILAB khi triển khai dựa trên nguồn tài chính của các hoạt động theo văn kiện dự án sẽ kết thúc khi dự án kết thúc. Đây cũng là “vấn đề” của tất cả các cơ sở thực địa thành viên khác trong hệ thống INDEPTH khi nó được vận hành dựa trên một dự án cụ thể.
 - Hiện tại chưa có cơ chế tài chính nào được xây dựng và thực hiện để đảm bảo rằng khi kết thúc dự án CMB thì các hoạt động mang tính cốt lõi/thiết yếu (core activities) đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển CHILILAB vẫn được triển khai. Một số kinh phí nhỏ lẻ có được từ một số hoạt động triển khai tại CHILILAB ngoài dự án CMB chủ yếu bổ sung vào thu nhập của những người vận hành DSS nhằm duy trì hệ thống.
- iii. Thiếu cơ chế động viên khuyến khích đối với cán bộ vận hành CHILILAB (dự án CMB)

- Cán bộ giảng dạy tham gia quản lý, điều hành dự án CMB/CHILILAB, triển khai các điều tra định kỳ không được tính thành tích trong NCKH.
 - Có thể do cơ cấu tổ chức hoạt động của CHILILAB chưa được qui định rõ ràng nên có một số nhận định về CHILILAB (bộ phận quản lý, điều hành) trong việc phối kết hợp, khuyến khích giảng viên tham gia vào các hoạt động của CHILILAB chưa thực sự khách quan. Ví dụ như nhận định cho rằng CHILILAB hạn chế sự tham gia của giảng viên vào các hoạt động của CHILILAB.
- iv. Phân tích số liệu dọc (số liệu DSS và vị thành niên) và chuyển tải thông tin hỗ trợ chính sách còn hạn chế.

Bộ số liệu DSS, điều tra nhắc lại liên quan đến sức khỏe vị thành niên là những bộ số liệu hiếm (cả ở Việt Nam và trên thế giới) và chịu chi phí lớn về thời gian, công sức và tài chính. Tuy nhiên việc sử dụng, phân tích các số liệu này còn hạn chế, chủ yếu vẫn dừng lại ở những phân tích ngang. Hạn chế này không chỉ nhận thấy ở CHILILAB mà còn là hạn chế mang tính phổ biến ở các cơ sở thực địa khác trong hệ thống INDEPTH. Nguyên nhân của những hạn chế này có thể do:

- Năng lực xử lý bộ số liệu lớn và tổ chức theo hình thức hỗ trợ cho phân tích dọc (của cán bộ quản trị dữ liệu và cán bộ thống kê, nghiên cứu của Trường) còn hạn chế.
 - Nhu cầu về kỹ năng trong xử lý, phân tích số liệu dọc chưa được khuyến khích (trong giảng dạy và sử dụng trong thực tiễn) tại Trường Đại học y tế công cộng nói riêng và ở Việt Nam nói chung.
 - Thiếu khuyến khích về thành quả vật chất khi đầu tư thời gian cho phân tích số liệu thứ cấp.
- v. Cán bộ nghiên cứu của Trường tham gia hạn chế và không thường xuyên vào các nhóm nghiên cứu (theo chủ đề) của INDEPTH (Cross site working group), phối kết hợp giữa các cơ sở thực địa trong nước còn nhỏ lẻ:

INDEPTH khuyến khích và tạo điều kiện (hỗ trợ vật chất ban đầu, tổ chức, tư vấn) cho từng cơ sở thành viên đề xuất các chủ đề NC có sự hợp tác giữa các cơ sở thực địa trong mạng lưới cũng như khuyến khích, hỗ trợ sự tham gia của các cơ sở thành viên vào các nhóm nghiên cứu đang triển khai trong việc phát triển các chủ đề NC này. Tuy nhiên sự tham gia của các giảng viên nhà trường vào việc chủ động hình thành các nhóm nghiên cứu (xây dựng đề cương nghiên cứu) hoặc tham gia lâu dài vào các nhóm này còn hạn chế. Nguyên nhân của sự hạn chế này có thể do:

- Năng lực NC chuyên sâu về một số lĩnh vực YTCC còn hạn chế kèm theo sự thiếu tự tin trong việc tổ chức nhóm nghiên cứu quốc tế.
- Thiếu thời gian dành cho nghiên cứu, đặc biệt dành cho nghiên cứu chuyên sâu
- Bị cạnh tranh bởi các cơ hội khác mang lại kết quả về tài chính, đăng tải dễ dàng hơn.
- Các nội dung mà các nhóm NC đang triển khai trong khuôn khổ INDEPTH không phù hợp với sự quan tâm cá nhân cũng như nhu cầu của Trường và của Việt Nam.

- Thiếu định hướng phát triển nghề nghiệp (của cá nhân giảng viên) cũng như nhu cầu đòi hỏi trình độ chuyên sâu trong nghiên cứu và giảng dạy đối với giảng viên tại Trường Đại học YTCC nói riêng và Việt Nam nói chung.
- Thiếu cơ chế, qui định trong việc đảm bảo sự cam kết của cán bộ giảng viên nhà trường trong việc tham gia xây dựng và chia sẻ các nguồn lực CHILILAB mang lại. Sự cam kết mới chỉ dừng ở cam kết miệng và trên tinh thần tự nguyện.

vi. Thiếu sự gắn kết giữa các hoạt động của CHILILAB với đào tạo (sử dụng cơ sở vật chất, dữ liệu, năng lực cán bộ, kết quả NC vào hoạt động đào tạo..vv):

Nguồn lực CHILILAB mang lại không chỉ bản thân CHILILAB mà những nguồn lực tiềm tàng, thông qua vai trò thành viên của INDEPTH mà CHILILAB có được. Các nguồn lực này bao gồm địa bàn nghiên cứu, cán bộ quản trị dữ liệu, điều tra viên, giám sát viên, nhập liệu viên, bộ số liệu cùng với qui trình thu thập, quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chia sẻ dữ liệu, chuyên gia quốc tế v.v. Việc sử dụng các nguồn lực sẵn có và tiềm năng nói trên còn hạn chế có thể do các nguyên nhân sau đây:

- Thiếu cơ chế phối kết hợp giữa bộ phận đào tạo (Bộ môn) trong Trường và CHILILAB trong việc sử dụng cơ sở vật chất, con người sẵn có tại CHILILAB để xây dựng, thiết kế và triển khai các loại hình đào tạo phù hợp trong Trường (mặc dù đã có qui định về sử dụng cơ sở dữ liệu CHILILAB).
- Thiếu trao đổi thông tin về nhu cầu sử dụng (nguồn lực của CHILILAB) cho phát triển đào tạo cũng như thông tin về tính sẵn có của các nguồn lực CHILILAB có thể cung cấp cho xây dựng và triển khai các loại hình đào tạo.
- Thiếu cơ chế khuyến khích trong việc sử dụng thực tiễn NC vào giảng dạy.

vii. Cung cấp thông tin cho hoạch định chính sách cấp quốc gia.

Kết quả thu được từ hệ thống giám sát dân số, từ các nghiên cứu quan sát, can thiệp triển khai tại CHILILAB đã được công bố, đăng tải và chia sẻ ở các hội nghị, hội thảo tại địa phương, trong nước và quốc tế. Tuy nhiên vẫn chưa có bằng chứng cho thấy các kết quả này được sử dụng cho việc hoạch định chính sách y tế ở cấp tỉnh cũng như cấp quốc gia. Nguyên nhân của hạn chế này có thể do:

- Tính đại diện của kết quả nghiên cứu triển khai tại CHILILAB (CHILILAB chỉ là 7 xã, thị trấn) trên phương diện quốc gia còn thấp.
- Tính giá trị của thông tin (dân số học, vị thành niên) chưa cao do chưa có được các kết quả từ phân tích dọc.
- Phương pháp tiếp cận, truyền thông kết quả NC tới các nhà hoạch định chính sách y tế có thể chưa phù hợp (phần lớn thông qua đăng tải, hội nghị, hội thảo, truyền thông đại chúng). Kênh truyền thông trực tiếp và cá nhân tới các nhà hoạch định chính sách (cấp tỉnh và trung ương) còn chưa được quan tâm đúng mức.

V. Các hoạt động và kinh phí thiết yếu và để vận hành hệ thống giám sát và duy trì tư cách thành viên của CHILILAB trong hệ thống INDEPTH.

Phần này đề cập đến những hoạt động thiết yếu và kinh phí cần thiết để tiếp tục duy trì CHILILAB và tư cách thành viên của CHILILAB trong mạng lưới INDEPTH.

Phương án 1: Chấm dứt hoạt động của hệ thống giám sát dân số.

Đối với phương án này CHILILAB vẫn có thể hoạt động như là một thực địa nghiên cứu bình thường khác và vẫn có thể duy trì tư cách thành viên ở cấp độ quan sát viên.

Tư cách quan sát viên: Để duy trì tư cách quan sát viên cơ sở thực địa cần tham dự vào các cuộc họp định kỳ (AGM) của INDEPTH. Kinh phí đi lại do cơ sở thực địa tự túc (khoảng 2000 USD tương đương với 44 triệu VN đồng), chi phí ăn ở do INDEPTH tài trợ.

Với tư cách thành viên không đầy đủ, cơ sở thực địa KHÔNG có điều kiện và KHÔNG ĐƯỢC quyền tiếp nhận những hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính do INDEPTH mang lại bởi các hoạt động căn bản dựa trên việc vận hành hệ thống giám sát. Một số cơ sở thực địa trong INDEPTH vẫn nỗ lực duy trì tư cách quan sát viên khi hệ thống giám sát dân số học đã ngừng hoạt động.

Như vậy việc duy trì tư cách quan sát viên sẽ không thực sự có hiệu quả với cơ sở thực địa khi hệ thống giám sát dân số đã ngừng hoạt động.

Đối với phương án này, cần tận dụng và phát huy tối đa những thành quả của CHILILAB cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu có liên quan. Ví dụ kinh nghiệm thu thập, quản trị số liệu dọc, phân tích dọc và chia sẻ bộ số liệu thứ cấp của hai cấu phần quan trọng là DSS và nghiên cứu sức khỏe vị thành niên. Những kinh nghiệm này cần được chuyển tải để cập nhật các chương trình đào tạo đang được triển khai cũng như phát triển các modules đào tạo mới.

Thêm vào đó, các nhân, bộ môn quan tâm vẫn có thể sử dụng cơ sở dữ liệu CHILILAB cho việc thiết kế các nghiên cứu thuần tập lịch sử, hoặc nghiên cứu bệnh chứng lồng ghép với thần tập.

Đây có thể coi là phương án CÓ THỂ CHẤP NHẬN ĐƯỢC trong điều kiện kinh phí *hết sức hạn hẹp* cũng như thiếu vắng phương án cụ thể nhằm khắc phục các hạn chế của việc triển khai tiếp tục dự án cơ sở thực địa nêu trên.

Với phương án này, CHILILAB Trung tâm nghiên cứu cộng đồng, vẫn có thể tồn tại và phát triển dựa trên việc tận dụng tối đa các thành quả của dự án cũ và phát triển tiếp theo hướng Center of excellence (COE) về phương pháp luận NC, phân tích số liệu, theo dõi đánh giá vv. Đại diện WHO cũng gợi ý Trường xây dựng Trung tâm COE trên và sẽ hỗ trợ về kỹ thuật cho việc triển khai ý tưởng này.

Phương án 2: Tiếp tục duy trì hệ thống giám sát dân số

Đối với phương án này CHILILAB tiếp tục duy trì tư cách thành viên đầy đủ của INDEPTH.

Tiêu chuẩn và một số chi phí sơ bộ cho duy trì có thể mô tả một cách ngắn gọn như sau.

Thành viên đầy đủ (Full member): Để duy trì tư cách thành viên đầy đủ của INDEPTH cơ sở thực địa cần đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia điều đặn vào các cuộc họp hàng năm của INDEPTH (Annual General Meeting). Kinh phí đi lại do cơ sở thực địa tự túc (khoảng 2000 USD tương đương với 44 triệu VN đồng), chi phí ăn ở do INDEPTH tài trợ
- Hàng năm cung cấp, chia sẻ số liệu thiết yếu (core indicators) với INDEPTH thông qua Ishare2. Chi phí hàng năm cho việc duy trì các hoạt động tối thiểu để vận hành hệ thống giám sát vào khoảng 400 triệu VN đồng. Chi phí tối thiểu cho việc vận hành hệ thống có thể điều chỉnh giảm xuống bằng cách lồng ghép các hoạt động điều hành, quản lý CHILILAB với các hoạt động khác phù hợp trong trường (ví dụ các hoạt động quản lý NCKH, đào tạo) (*Chi tiết phí tối thiểu 1 vòng điều tra xem phụ lục??*).

Khi là thành viên đầy đủ của INDEPTH, cơ sở thực địa thành viên sẽ có các điều kiện tham gia toàn diện vào các hoạt động của hệ thống, bao gồm các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực, các nhóm nghiên cứu chuyên đề/chuyên sâu của INDEPTH và được sự hỗ trợ về tài kỹ thuật và tài chính để tạo điều kiện cho cơ sở tham gia tốt hơn vào hoạt động của mạng lưới.

Để tiếp tục phát triển CHILILAB theo phương án này, Trường ĐHYTCC cần cấu trúc lại thực địa CHILILAB theo hướng là đơn vị cơ hữu của Trường (đây cũng là yêu cầu của INDEPTH đối với cấu trúc tổ chức của cơ sở thành viên), phải xác định được vai trò, chức năng nhiệm vụ của CHILILAB trong việc thực hiện các nhiệm vụ ngắn và dài hạn của nhà Trường (trong cả đào tạo và nghiên cứu), phải tính được giá trị CHILILAB mang lại so với chi phí vận hành cơ sở. Nhìn chung đây là phương án mà cần sự đầu tư không nhỏ, nhưng nếu tận dụng được hết các cơ hội CHILILAB mang lại thì hiệu quả sẽ lớn.

Ý tưởng về việc phát triển rộng và sâu thành một COE của WHO sẽ được cân nhắc cho phương án này.

VI. Một số đề xuất, lý luận cho phát triển bền vững dự án phát triển cơ sở thực địa (CMB) và tăng cường hiệu quả CHILILAB:

Để tiếp tục duy trì những thành quả từ các dự án phát triển cơ sở thực địa mang lại (dự án CMB) theo hướng là một đơn vị cơ hữu (giống như Trung tâm xét nghiệm YTCC, Phòng ban trong trường), và có thể lựa chọn được đúng phương án phát triển CHILILAB trong giai đoạn mới, Trường Đại học YTCC cần xác định một cách cụ thể vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của CHILILAB trong việc đáp ứng những mục tiêu phát triển của nhà trường để từ đó có kế hoạch và nội dung cụ thể cho việc duy trì, phát triển CHILILAB. Cụ thể là phải kết nối được các hoạt động NCKH và đào tạo của Trường với các hoạt động NC/đào tạo của CHILILAB/INDEPTH nhằm nâng cao năng lực của Trường về cả hai nhiệm vụ này.

- i. Trước mắt cần tiếp tục đánh giá và *tái khẳng định* sự cần thiết duy trì hệ thống giám sát và vai trò thành viên đầy đủ của CHILILAB đối với sứ mệnh, sự phát triển của HSPH theo một số tiêu chí/nội dung sau:

- *Sự cần thiết của CHILILAB việc hỗ trợ đào tạo tại HSPH:* Đào tạo có các nội dung, chương trình gì có thể sử dụng những thành quả CHILILAB/INDEPTH mang lại để phát triển? và ngược lại sự phát triển của đào tạo về lĩnh vực liên quan sẽ hỗ trợ gì cho sự phát triển của CHILILAB/INDEPTH?. Ví dụ chương trình cử nhân định hướng về ứng dụng công nghệ thông tin trong Y tế công cộng, một số nội dung trong dịch tễ (hệ thống giám sát, thiết kế NC), thống kê (phân tích dọc) và dân số học (sinh tử, di dân.,vv).
- *Sự cần thiết của CHILILAB trong việc hỗ trợ, tiến hành nghiên cứu:* Các chủ đề, định hướng nghiên cứu của Trường, các Khoa/bộ môn là gì? Các nội dung này phù hợp như thế nào với các nội dung, cơ hội nghiên cứu của CHILILAB/INDEPTH mang lại (tính đặc thù nghiên cứu dọc/thuần tập, thử nghiệm cái mới) (Đặc biệt đối với các Bộ môn, Khoa như Dân số, Dịch tễ, Thống kê và Tin học YTCC, Khoa môi trường SKNN, Trung tâm xét nghiệm và một số Khoa và một số bộ môn khác như quản lý, kinh tế y tế). Thậm chí, trước mắt cần làm rõ tính tiếp nối của dự án nghiên cứu sức khỏe vị thành niên (về chiều sâu cũng như bề rộng (dự án do Ford tài trợ), nghiên cứu về NCD, về sức khỏe môi trường, HIV, dịch vụ y tế là những nghiên cứu đã và đang triển khai trên nền DSS và có phối hợp với INDEPTH.
- *Nhu cầu nâng cao năng lực tư vấn trong nước và khu vực* là những năng lực nào? và CHILILAB có thể hỗ trợ xây dựng những năng lực nào?. Ví dụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và phân tích số liệu dọc.,vv

Nếu CHILILAB thực sự cần thiết cho việc cải thiện năng lực nghiên cứu, đào tạo và tư vấn của nhà trường như đã đề cập ở trên, khi có cơ chế phối hợp tốt, CHILILAB sẽ là động lực tốt cho sự phát triển nhà trường. Với chi phí đắt đỏ cho việc vận hành hàng năm (khoảng 400 triệu VN đồng/vòng) , CHILILAB (CMB) sẽ không cần thiết duy trì nếu như các hoạt động đào tạo, nghiên cứu của nhà trường không cần có sự kết nối với DSS và các hoạt động này có thể triển khai trên địa bàn khác.

ii. Giả sử CHILILAB được duy trì vì nó là thiết yếu đối với sự phát triển của trường. Một số thay đổi sau đây cần cân nhắc nhằm tăng cường hiệu quả của CHILILAB.

- **Đổi mới cơ cấu tổ chức, nhân sự:**

Về tổ chức, CHILILAB (dự án CMB, dự án Ford) là một đơn vị cơ hữu trong sơ đồ cấu trúc tổ chức của trường, có quyết định kèm theo chức năng nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt. Nếu thực sự là một đơn vị cơ hữu của Trường cơ cấu tổ chức của CHILILAB phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ sở, nâng cao tính chuyên nghiệp, chuyên sâu trong tổ chức nhân sự.

- **Tăng cường nhân sự và đổi mới cơ chế hoạt động của Văn phòng CHILILAB tại trường:**
 - *Trưởng/Giám đốc trung tâm (Bán thời gian):* Vì lĩnh vực hoạt động của Trung tâm rộng liên quan đến nhiều thành phần, đơn vị trong và ngoài trường nên Giám đốc Trung tâm (một cán bộ chủ chốt của Trường, trình độ tiến sỹ, kinh nghiệm quản lý,

quan hệ tốt với các đối tác trong và ngoài nước) phải được trao, phân đủ quyền, quan hệ hành chính rõ ràng thì mới có khả năng điều hành Trung tâm hiệu quả.

- *Phó giám đốc (tổ chức, điều phối hoạt động, tìm kiếm tài trợ)*: Trình độ tiến sỹ và làm toàn bộ thời gian. Để công tác tổ chức, điều phối, quan hệ với các đối tác, vận động tìm kiếm nguồn tài trợ được hiệu quả cần có vị trí Phó giám đốc làm toàn bộ thời gian (full time) cho CHILILAB. Vị trí này có thể huy động từ cán bộ giảng dạy có kinh nghiệm và có thể quay vòng (2-3 năm)
- *Chuyên viên hành chính 1*: Toàn bộ thời gian hoặc được lồng ghép với công việc chuyên viên của Phòng NCKH.
- *Quản trị dữ liệu và hỗ trợ phân tích (2-3 người)*: Bán thời gian. Ba cán bộ này cần có 3 kỹ năng sâu lần lượt là công nghệ thông tin làm quản trị dữ liệu, xử lý dữ liệu chuẩn bị cho phân tích, chia sẻ dữ liệu. Tối thiểu hai cán bộ này phải là cán bộ giảng dạy của Bộ môn Thông tin Y tế công cộng và Thống kê. Đội ngũ này sẽ sử dụng cơ sở vật chất, nguồn tài nguyên của CHILILAB cho việc xây dựng và triển khai giảng dạy về các vấn đề liên quan đến ứng dụng tin học trong YTCC.
- *Các hoạt động điều tra, phân tích số liệu DSS* cần được đảm nhiệm bởi bộ môn Dân số và Dịch tễ (2 cán bộ chuyên trách do bộ môn phân công)

Như vậy các cấu phần “core” của CHILILAB đã được kết nối với các bộ môn Dân số, Dịch tễ, thống kê, Thông tin YTCC, tương tự với Labo y tế công cộng gắn với Bộ môn MTSKNN, Bộ môn DD&VSATTP, Khoa YHCS.

- Tăng cường mối liên kết giữa các nhóm nghiên cứu với CHILILAB và với INDEPTH. Để làm được điều này cần tăng cường trao đổi thông tin về các hoạt động, cơ hội nghiên cứu tại CHILILAB/INDEPTH với các giảng viên và nhu cầu, định hướng NC của các giảng viên, Bộ môn với CHILILAB. Năng lực giảng viên cần phải được xây dựng theo hướng chuyên sâu, có con đường phát triển sự nghiệp rõ ràng. Bản thân giảng viên và bộ môn cần có được quyết tâm gắn bó lâu dài với nội dung/chủ đề NC mà giảng viên đã theo đuổi. Sự tinh thông, kinh nghiệm giảng viên có được cần được phát huy trong giảng dạy và tư vấn trong và ngoài nước.

- Tăng cường phân tích và công bố kết quả NC.

Có thể kỳ vọng rằng khi đã có sự đổi mới về tổ chức và nhân sự, cơ chế phối kết hợp nêu trên hiệu quả sử dụng số liệu CHILILAB sẽ được tăng cường (năng lực quản trị dữ liệu, phân tích tăng, số liệu được quản lý tốt hơn, chia sẻ nhiều hơn, sử dụng cho phân tích nhiều hơn, đăng tải truyền thông sẽ hiệu quả hơn trong nỗ lực hỗ trợ chính sách)

Kênh truyền thông chính sách sẽ được tăng cường thông qua tăng cường hợp tác giữa Bộ y tế với Trường ĐHYTCC, ĐHYHN và Viện chiến lược và chính sách y tế.

- Cải thiện cơ chế tài chính:

- Do được tổ chức thành đơn vị cơ hữu, đối tượng phục vụ (toàn thể giảng viên), lĩnh vực hoạt động trải rộng (đào tạo, nghiên cứu) ra toàn trường, kinh phí thu được từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, tài trợ đều do nhà trường quản lý cho nên

nguồn tài chính cho việc duy trì CHILILAB cần được lấy từ quỹ “tái đầu tư” dành cho NCKH.

- Để duy trì CHILILAB có hiệu quả, nghiên cứu viên của Trường cần được khuyến khích tìm nguồn tài trợ quốc tế cho các hoạt động can thiệp, hoặc các chủ đề NC mới tại CHILILAB.
- Nguồn kinh phí dành cho xây dựng năng lực NCKH của cán bộ nhà trường cần ưu tiên triển khai trên CHILILAB với các chủ đề NC phù hợp (bao gồm cả việc sử dụng số liệu thứ cấp và triển khai nghiên cứu mới).
- Chi trả cho cán bộ CHILILAB theo chế độ chi trả của nhà trường và lồng ghép với nhiệm vụ giảng viên.
- Tăng cường sự phối kết hợp giữa 3 cơ sở thực địa trong nước (FilaBavi và DoDaLab của Trường Đại học Y Hà Nội) trong các hoạt động nâng cao năng lực, phân tích số liệu, công bố kết quả NC chung và giảng dạy các môn học sử dụng cơ sở vật chất của thực địa.
 - Trong phân tích số liệu có chung chủ đề và biến số: Kết quả từ phân tích chung sẽ có giá trị hơn trong việc cung cấp bằng chứng cho vận động chính sách.
 - Trong phối hợp đề xuất và triển khai nghiên cứu liên cơ sở (cross-site)
 - Phối hợp trong các hoạt động nâng cao năng lực giữa các thực địa qua sự tài trợ của INDEPTH.
 - Giảng dạy các module có sử dụng cơ sở vật chất thực địa. Ví dụ quản trị cơ sở dữ liệu NC dọc, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và chia sẻ dữ liệu NC và một số module khác.

VII. Kế hoạch cụ thể tái cấu trúc giai đoạn 2014 (khi kinh phí còn đủ cho CHILILAB duy trì hoạt động).

Bảng 1. Một số hoạt động tái cấu trúc “Trung tâm nghiên cứu cộng đồng CHILILAB”

	Hoạt động	Thời gian	Chủ trì	Kinh phí	Sản phẩm dự kiến
1	Tái khẳng định cần thiết của CHILILAB trong hỗ trợ nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu, tư vấn của HSPH	Tháng 1/2014	TCCB/CHILILAB	5 triệu (thù lao hợp, giải khát)	Tái khẳng định về sự cần thiết của một Trung tâm NC hỗ trợ năng lực NC của Trường
2	Thảo luận về cơ cấu tổ chức mới của CHILILAB (là đơn vị cơ hữu có DSS hoặc không DSS)	2/2014	Hiệu trưởng	5 triệu (thù lao hợp, giải khát)	Thảo luận có thể không diễn ra nếu như kết quả từ thảo luận 1 không phù hợp
3	Ra văn bản qui định, cơ chế vận hành CHILILAB cấu trúc tổ chức mới	3/2014	TTCB	Thường qui	
4	Phác thảo hợp tác Thực địa& Trường (ĐHYTCC&ĐHYHN) với INDEPTH	3/2014	CHILILAB		Chi tiến hành khi Trường tiếp tục duy trì DSS
5	Hội thảo tăng cường liên kết tại Việt Nam (INDEPTH, ĐHYHN, YTCC, 3 cơ sở thực địa)	3/2014	CHILILAB/Phòng NCKH	25 triệu	Đề cương NHÁP hoàn thành
6	Hoàn thành đề cương đề trình INDEPTH	26/3	CHILILAB		
7	Xây dựng kế hoạch hàng năm phát triển Trung tâm theo cấu trúc mới	10/2014	CHILILAB		